

Quyết định số:17/2022/HS-GĐT
Ngày 22 tháng 6 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh A.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Nguyễn Văn Bường, ông Lại Văn Trình, ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn Tào, ông Lê Tự, ông Vũ Thanh Liêm, ông Phạm Việt Cường, ông Nguyễn Cường, ông Đặng Kim Nhân và ông Lê Phước Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham G phiên tòa: Ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

- Người bị kết án:

1. Châu Thanh T; sinh ngày 30/5/1999 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: 186 đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: phụ xe; con ông Châu Văn Th và bà Đặng Thị Thu Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Hiện đang tại ngoại.

2. Nguyễn Văn Tr; sinh ngày 02/01/1996 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Liên G 19, buôn K, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Thanh B; có vợ là Lê Minh P (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án số 48/2014/HS-ST ngày 18/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 tháng 15 ngày tù về tội: “Bắt giữ người trái pháp luật”. Tại Bản án số 436/2014/HSPT ngày 12 tháng 11 năm 2014, bị

Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm xử phạt 03 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù;

- Tại Bản án số 69/2020/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tại Bản án số 146/2020/HS-PT ngày 01 tháng 7 năm 2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; ngày 13/11/2020 chấp hành xong hình phạt tù; Hiện đang tại ngoại.

3. Hồ Văn A (A Thu); sinh ngày 02/8/1998 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Liên G 10, tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Hồ Văn M và bà Nguyễn Thị Bích Th; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: tại Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 22/4/2016, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi Gây rối trật tự công cộng; tại bản án số 166/2016/HS-ST ngày 15/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù, về tội: “Cố ý gây thương tích” ngày 29/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện đang tại ngoại.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

01. Anh Đặng Trung K - sinh năm 1980;

Địa chỉ: 152 đường Th, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

02. Anh Nguyễn Văn G - sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 48/26/6 đường Ng, phường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

03. Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 59 đường Q, phường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

04. Anh Nguyễn Đức Ph- sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn Liên Cơ, xã H, huyện P, tỉnh Đắk Lắk;

05. Anh Huỳnh Dương B - sinh năm 1991;

Địa chỉ: 141 đường J, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

06. Anh Nguyễn Thành L -sinh năm 1994;

Địa chỉ: 95/1 đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

07. Anh Tạ Hồng Q - sinh năm 2002;

Địa chỉ: 185/14 đường R, phường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

08. Anh Nguyễn Thế H - sinh năm 1997;

Địa chỉ: 22/24 đường X, phường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

09. Anh Nguyễn Sơn H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Hẻm 383 đường Ng, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 14/9/2019, Nguyễn Đức Ph và Hồ Văn A đang ngồi chơi tại Quảng trường 10/3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì A xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau với một nam thanh niên (Chưa xác định được lai lịch). Sau đó, A và Ph bỏ về nhà. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, có một người nam giới (Chưa xác định được lai lịch) gọi điện thoại cho A hỏi lý do đánh em của người này và hẹn hai bên đánh nhau tại đường Q, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì A đồng ý. A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Yaz, màu sơn xanh (Chưa xác định được đặc điểm, biển số) cùng Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Yaz, màu sơn đen (Chưa xác định được đặc điểm, biển số) đi đến điểm hẹn. Khi đi trên đường Trần Quý Cáp thì A và Ph gặp Huỳnh Dương B nên A nhờ B đứng ra giải quyết mâu thuẫn, đánh nhau thì B đồng ý. B điều khiển xe Mô tô đi đến điểm hẹn cùng A và Ph. Khi đến ngã ba đường Q Go với đường hẻm bê tông (Bên hông Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên tỉnh Đắk Lắk thì A, Ph, B dừng lại đứng nói chuyện, chờ nhóm bên kia đến để đánh nhau. Sau đó, Ph sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 gắn sim thuê bao số 0919373647, màu vàng gọi rủ Châu Thanh T, Nguyễn Thành L; Tạ Hồng Q, còn A sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6 Plus gắn sim thuê bao số 0947987777, màu vàng gọi điện thoại rủ Nguyễn Thế H đến giúp đánh nhau. T điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Wary, màu sơn nâu, biển kiểm soát 47P7-2463 đến nhà Nguyễn Văn Tr và rủ Trường đi đánh nhau thì Trường đồng ý đi cùng T đến điểm hẹn gặp A cùng đồng bọn. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Luân đi bộ, Q đi xe taxi, Huy điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade (Chưa xác định được đặc điểm, biển số), lần lượt đến gặp A cùng đồng bọn để tham G đánh nhau. Tại đây, sợ nhóm kia có hung khí nên A nói đồng bọn đi lấy dao, rửa để phòng khi đánh nhau thì Q điều khiển xe mô tô của Ph chở T đi đến nơi L cất giấu dao, rửa tại bụi cỏ bên đường hẻm vào nhà L để lấy dao, rửa. Khoảng 15 phút sau, Q chở T quay lại, cầm theo 01 con dao và khoảng 05 đến 06 cây rửa, dài khoảng 01 mét, có cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại, để ở mương nước ven đường Q, phòng khi xảy ra đánh nhau thì mỗi người tự chọn cho mình một cây dao, rửa để đánh nhau. Khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi nhận được tố giác về tội phạm từ quần chúng nhân dân cung cấp, các đồng chí Đặng Trung K, Nguyễn Văn G, Nguyễn Minh V đều là cán bộ Công an phường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đi kiểm tra vụ việc, khi đến ngã 3 đường hẻm bê tông Go với đường Q, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (lúc này đồng chí G mặc sắc phục Công an nhân dân còn các đồng chí K và V mặc thường phục) thì thấy nhóm của A tụ tập tại đây. Các đồng chí K, G yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân nhưng A cùng đồng bọn không chấp hành. Lúc này, T, B, Ph, A và H chạy vào phía trong đường hẻm bê tông để lấy xe mô tô tẩu thoát thì các đồng chí K, G, V chạy bộ đuổi theo, giữ được B. Nghi ngờ trong người B có cất giấu hung khí nên đồng chí K, G không chừa, đè giữ B xuống nền đường, dùng còng số 8 khoá tay lại.

Lợi dụng lúc này, A và Ph lấy được xe mô tô bỏ chạy đến đầu đường hẻm thì dừng lại, H lấy được xe mô tô của mình bỏ chạy thoát, còn xe mô tô 47P7-2463 của T không nổ máy được nên T bỏ xe lại và chạy bộ lên đầu đường hẻm bê tông. Khi nhìn thấy B bị đồng chí K, G khống chế thì T hét to “*Anh B bị bắt rồi, cứu anh B, cứu anh B*”, rồi T cầm theo 02 cây rựa đưa cho A một cây rựa, Tr cầm mũ B hiểm, cùng nhau xông về phía các đồng chí K, G, V đang khống chế B, vừa chạy vừa hét to “*Thả B ra, thả B ra*”, Q cầm theo một cây rựa chạy theo sau khoảng được 10 mét thì đứng lại, vứt bỏ rựa, nổ máy xe mô tô của Ph tẩu thoát. Khi A, T chạy đến cách các đồng chí K, V, G khoảng 01 mét thì T, A cầm rựa dơ lên cao chém về phía các đồng chí K, G để giải thoát cho B, còn Trường cầm nón B hiểm xông về phía các đồng chí K, G hỗ trợ, giúp sức cho T và A. Lúc này, đồng chí V sử dụng bình xịt hơi cay xịt về phía A, T, Trường để ngăn cản nhưng T, A tiếp tục cầm rựa dơ lên cao xông về phía các đồng chí K, V, G còn Trường dùng nón B hiểm ném về phía các đồng chí K, G, V nhưng không trúng ai. Thấy thái độ hung hăng, manh động của A cùng đồng bọn nên các đồng chí K, G, V thả B ra và chạy vào nhà dân thì các đối tượng lên xe mô tô của A và B chạy tẩu thoát.

Công an phường D và Công an phường L, thành phố B tạm giữ tại hiện trường và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B các hung khí, công cụ, phương tiện gồm: 01 (một) con dao, phần lưỡi dao bằng kim loại, kích thước (38 x 5,5) cm, mũi nhọn, phần cán dao bằng gỗ, tròn, dài 13 cm; 01 (một) thanh kiếm tự chế, có vỏ bọc bằng gỗ dài 72cm, màu đen, phần lưỡi dao bằng kim loại, kích thước (72 x 04) cm, phần cán dao bằng gỗ, màu đen, dài 27cm; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu WARY, màu sơn nâu, biển kiểm soát 47P7-2463, số khung: RNDDCG0ND91X00729, số máy: VDGSZ150FMG-WR000729;

Tại Cơ quan điều tra, đồng chí Đặng Trung K đã Go nộp 01 còng số 8 bằng kim loại, màu trắng, ký hiệu TAIWAN TW02040 để phục vụ công tác điều tra; Đối với 01 (một) con dao, phần lưỡi dao bằng kim loại, kích thước (38 x 5,5) cm, mũi nhọn, phần cán dao bằng gỗ, tròn, dài 13cm; 01 (một) thanh kiếm tự chế, có vỏ bọc bằng gỗ dài 72cm, màu đen, phần lưỡi dao bằng kim loại, kích thước (72 x 04) cm, phần cán dao bằng gỗ, màu đen, dài 27cm, là hung khí, công cụ các bị can sử dụng để phạm tội, vứt bỏ tại hiện trường, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Tại Bản kết luận điều tra số 1754/KLĐT-HS ngày 18/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đề nghị truy tố các bị can Châu Thanh T, Nguyễn Văn Tr và Hồ Văn A về tội: “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Cáo trạng số 170/CT-VKS-BMT ngày 17/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Châu Thanh T, Nguyễn Văn Tr và Hồ Văn A về tội: “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2021/HS-ST ngày 15 tháng 06 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Châu Thanh T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”; Xử phạt bị cáo Châu Thanh T 01 (Một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời Gn đã bị tạm giữ, tạm Gm từ ngày 15 tháng 10 năm 2020 đến ngày 22 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Chống người thi công vụ, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 01 (Một) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm Gm, ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn A phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Xử phạt bị cáo Hồ Văn A 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không Gm giữ; bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ 18 tháng 01 năm 2021 đến ngày 27 tháng 4 năm 2021 là 09 (Chín) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ;

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân phường Tân Hòa, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được Bản án, Quyết định thi hành án; Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Hồ Văn A. Giao bị cáo Hồ Văn A cho ủy ban nhân dân phường Tân Hòa, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời Gn cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Hồ Văn A thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phần án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 29/6/2021, bị cáo Châu Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện rút kháng cáo.

Ngày 20/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết số 49/2021/HSPT-QĐ đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Châu Thanh T.

Ngày 08/3/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị số 23/QĐ-VC2 đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2021/HS-ST ngày 15 tháng 06 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 49/2021/HSPT-QĐ ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để điều tra lại.

Tại phiên toà giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 23/QĐ-VC2 ngày 08/3/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/9/2019, Nguyễn Đức Ph và Hồ Văn A đang ngồi tại Quảng trường 10/3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì A xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau với một nam thanh niên (Chưa xác định được lai lịch); sau đó có một người nam giới (Chưa xác định được lai lịch) gọi điện thoại cho A hỏi lý do đánh em của người này và hẹn hai bên đánh nhau tại đường Trần Quý Cáp, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì A đồng ý. A điều khiển xe mô tô cùng Nguyễn Đức Ph điều khiển xe mô tô đi đến điểm hẹn. Khi đi trên đường Trần Quý Cáp thì A và Ph gặp Huỳnh Dương B, A nhờ B đứng ra giải quyết mâu thuẫn, đánh nhau thì B đồng ý. Sau đó, Ph gọi rủ Châu Thanh T, Nguyễn Thành L; Tạ Hồng Q, còn A gọi điện thoại rủ Nguyễn Thế H đến giúp đánh nhau. T điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Wary, màu sơn nâu, biển kiểm soát 47P7-2463 đến nhà Nguyễn Văn Tr và rủ Trường đi đánh nhau thì Trường đồng ý đi cùng T đến điểm hẹn gặp A cùng đồng bọn. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, L đi bộ, Q đi xe taxi, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, đến gặp A cùng đồng bọn để tham gia đánh nhau. Tại đây, A nói đồng bọn đi lấy dao, rựa; Q điều khiển xe mô tô của Ph chở T để lấy dao, rựa khi quay lại, cầm theo 01 con dao và khoảng 05 đến 06 cây rựa, dài khoảng 01 mét, có cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại. Khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi nhận được tố giác về tội phạm từ quần chúng nhân dân cung cấp, các đồng chí Đặng Trung K, Nguyễn Văn G, Nguyễn Minh V đều là cán bộ Công an phường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đi kiểm tra vụ việc, khi đến ngã 3 đường hẻm bê tông giao với đường Trần Quý Cáp, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (lúc này đồng chí G mặc sắc phục Công an nhân dân còn các đồng chí K và V mặc thường phục) thì thấy nhóm của A tụ tập tại đây. Các đồng chí K, G yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân nhưng A cùng đồng bọn không chấp hành. Lúc này, T, B, Ph, A và H chạy vào phía trong đường hẻm bê tông để lấy xe mô tô tẩu thoát thì các đồng chí K, G, V chạy bộ đuổi theo, giữ được B. A và Ph lấy được xe mô tô bỏ chạy đến đầu đường hẻm thì dừng lại, Huy lấy được xe mô tô của mình bỏ chạy thoát, còn xe mô tô 47P7-2463 của T không nổ máy được nên T bỏ xe lại và chạy bộ lên đầu đường hẻm bê tông. Khi nhìn thấy B bị đồng chí K, G khống chế thì T hét to “*Anh B bị bắt rồi, cứu anh B, cứu anh B*”, rồi T cầm theo 02 cây rựa đưa cho A một cây rựa, Tr cầm mũ B hiểm, cùng nhau xông về phía các đồng chí K, G, V đang khống chế B, vừa chạy vừa hét to “*Thả B ra, thả B ra*”, Q cầm theo một cây rựa chạy theo sau khoảng được 10 mét thì đứng lại, vứt bỏ rựa, nổ máy xe mô tô của Ph tẩu thoát. Khi A, T chạy đến cách các đồng chí K, V, G khoảng 01 mét thì T, A cầm rựa dơ lên cao chém về phía các đồng

chí K, G để giải thoát cho B, còn Tr cầm nón B hiểm xông về phía các đồng chí K, G hỗ trợ, giúp sức cho T và A. Lúc này, đồng chí V sử dụng bình xịt hơi cay xịt về phía A, T, Tr để ngăn cản nhưng T, A tiếp tục cầm rựa dơ lên cao xông về phía các đồng chí K, V, G còn Tr dùng nón B hiểm ném về phía các đồng chí K, G, V nhưng không trúng ai. Thấy thái độ hung hăng, mạnh động của A cùng đồng bọn nên các đồng chí K, G, V thả B ra và chạy vào nhà dân thì các đối tượng lên xe mô tô của A và B chạy tẩu thoát.

[2].Đối với hành vi của Châu Thanh T thì thấy: Tại các biên bản lời khai của các bị cáo Châu Thanh T, Nguyễn Văn Tr, Hồ Văn A cùng như lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Trung K, Nguyễn Văn G và Nguyễn Minh V (cán bộ công an phường D) đều xác định: Khi Huỳnh Dương B bị lực lượng công an khống chế thì Châu Thanh T là người hô to: “*Anh B bị bắt rồi, cứu anh B, cứu anh B*” và đưa cho A 01 cây rựa để làm hung khí tấn công lại lực lượng công an. Như vậy, chính việc hô hào và liền sau đó đưa hung khí cho đồng bọn để cùng nhau quay lại tấn công lực lượng công an và các đối tượng như Nguyễn Văn Tr, Hồ Văn A đang tìm cách bỏ chạy cùng quay lại cùng T giải vây cho B. Vì vậy, hành vi của T đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “*Xúi dục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 330 của Bộ luật hình sự. Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Châu Thanh T theo khoản 1 và áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là sai lầm nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật, dẫn đến quyết định xử phạt bị cáo T 01 năm tù là không tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Các bị cáo T, A, Tr và các đối tượng liên quan đã rủ tập hợp những người khác, chuẩn bị hung khí (dao, rựa) để chuẩn bị đánh nhau với nhóm thanh niên khác có mâu thuẫn trước đó với A và Ph (bị công an phát hiện, ngăn chặn) có dấu hiệu của tội “*Cố ý gây thương tích*” trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội theo khoản 6 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ hành vi của các đối tượng này là thiếu sót. Do đó, cũng cần phải điều tra làm rõ nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

[4].Đối với hành vi của Tạ Hồng Q và Nguyễn Đức Ph, cấp sơ thẩm cũng chưa điều tra, làm rõ có vai trò đồng phạm với T, A, Tr về tội “*Chống người thi hành công vụ*” hay không. Nên khi điều tra, xét xử lại cũng cần điều tra làm rõ hành vi của Q và Ph để tránh bỏ lọt người phạm tội.

[5].Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk làm phát sinh hiệu lực của bản án hình sự sơ thẩm nên cũng cần phải huỷ để điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng trình tự pháp luật.

[6].Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, huỷ Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 49/2021/HSPT-QĐ ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân

dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2021/HS-ST ngày 15 tháng 06 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để điều tra lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 382; khoản 3 Điều 388 và Điều 391 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 23/QĐ-VC2 ngày 08/3/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2021/HS-ST ngày 15 tháng 06 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 49/2021/HSPT-QĐ ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để điều tra lại.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để điều tra lại theo thủ tục chung.

4. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi Cục THA dân sự TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo: T, Trường, A(theo địa chỉ);
- Lưu các phòng: GĐKT I; HCTP; VTLT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Tuấn